Vietnam Tariff Intelligence

Detalle del SA 9849.14

Código SA	9849.14
Descripción	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su:
Unidad	
Generado	05/11/2026 15:38:00
Versión de datos	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Estado de verificación	Datos arancelarios cotejados con el archivo de origen; recomendaciones/correspondencias orientativas; elegibilidad para el TLC no verificada.
Enlace	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/984914/

6 líneas arancelarias en 9849.14

Código SA	Descripción	Unidad	Derecho de importación ordinario	MFN	VAT
9849.14.11	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - Loại dùng cho ô tô con (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua): / - - - - Dùng cho loại lốp có chiều rộng không quá 450 mm		0%	0%	Sin datos
9849.14.19	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - Loại dùng cho ô tô con (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua): / - - - - Dùng cho loại lốp có chiều rộng trên 450 mm		0%	0%	Sin datos
9849.14.21	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - Loại dùng cho ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - - Dùng cho loại lốp có chiều rộng không quá 450 mm		0%	0%	Sin datos
9849.14.29	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại dùng cho ô tô con (motor car) (kể cả ô tô chở người có khoang chở hành lý chung (station wagons) và ô tô đua), ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - Loại dùng cho ô tô khách hoặc ô tô chở hàng: / - - - - Dùng cho loại lốp có chiều rộng trên 450 mm		0%	0%	Sin datos

Código SA	Descripción	Unidad	Derecho de importación ordinario	MFN	VAT
9849.14.31	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại khác: / - - - Loại dùng cho các xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Phù hợp lắp cho loại lốp có chiều rộng không quá 450 mm		0%	0%	Sin datos
9849.14.39	Các mặt hàng linh kiện ô tô nhập khẩu để thực hiện Chương trình ưu đãi thuế. / - Săm các loại, bằng cao su: / - - Loại khác: / - - - Loại dùng cho các xe khác thuộc Chương 87: / - - - - Phù hợp lắp cho loại lốp có chiều rộng trên 450 mm		0%	0%	Sin datos

Este informe es orientativo y se genera a partir de los datos arancelarios de origen y de las reglas de asesoría. No es una resolución aduanera y no confirma la clasificación SA, la elegibilidad para el TLC ni la validez jurídica. El usuario debe verificar con la legislación vigente.